

QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Hội nghị Ianta (Tháng 2/1945)

Hoàn cảnh lịch sử

Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra:

- Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- Tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh.
- Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

Từ 4 - 11/2/1945, hội nghị quốc tế được triệu tập tại Ianta (Liên Xô) với sự tham dự của nguyên thủ 3 cường quốc là Liên Xô, Mỹ, Anh.

Những quyết định quan trọng

- Đẩy mạnh việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới.
- Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Nhận xét

- Hội nghị Ianta là **sự phân chia khu vực đóng quân và khu vực ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.**
- Những quyết định quan trọng của Hội nghị và những thỏa thuận sau đó **trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới (trật tự hai cực Ianta).**

Liên Hợp Quốc

- **Mục đích:** Duy trì hoà bình, an ninh thế giới, phát triển các quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.
- **Nguyên tắc hoạt động:**
 - Tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.
 - Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
 - Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
 - Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
 - Chung sống hoà bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc).

Chiến tranh Lạnh

Nguyên nhân

- Sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược của hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.
- Mỹ hết sức lo ngại trước sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đã trở thành một hệ thống thế giới.
- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên thành một nước tư bản giàu mạnh nhất, nắm ưu thế về vũ khí hạt nhân. Mỹ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới.

Những sự kiện khởi đầu

- Tháng 3/1947, Tổng thống Truman tuyên bố sự tồn tại của Liên Xô là lo ngại lớn đối với nước Mỹ.
- Tháng 6/1947, Mỹ viện trợ cho Tây Âu 17 tỉ USD.
- Tháng 4/1949, Mỹ lôi kéo 11 nước thành lập khối quân sự NATO.
- Tháng 1/1949, Liên Xô cùng các nước xã hội chủ nghĩa thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế.
- Tháng 5/1955, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa thành lập Tổ chức hiệp ước Vac-sa-va.

Hệ quả

Hình thành cục diện hai phe hai cực do hai siêu cường đứng đầu mỗi phe. Chiến tranh Lạnh bao trùm toàn thế giới.

Nguyên nhân kết thúc chiến tranh Lạnh

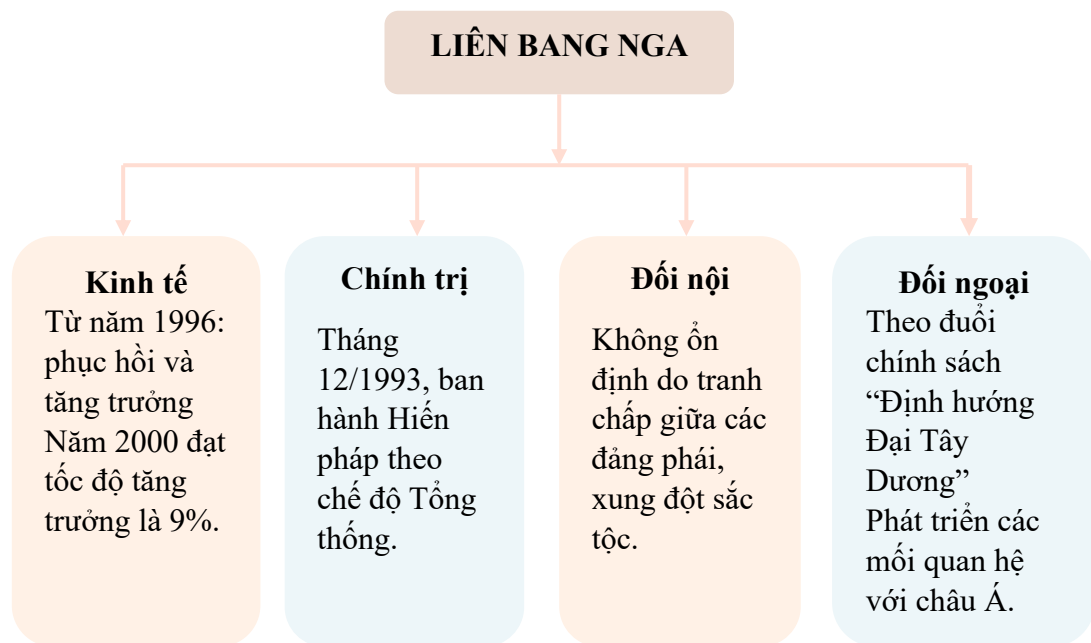
- Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài bốn thập kỉ đã làm cho cả hai nước quá tốn kém và bị suy giảm thế mạnh trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
- Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu, trở thành những đối thủ cạnh tranh đối với Mỹ. Còn Liên Xô lúc này nền kinh tế ngày càng lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Thế giới sau Chiến tranh Lạnh

1. Trật tự thế giới mới theo xu thế đa cực với sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Trung Quốc, Tây Âu, Nhật Bản.
2. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung phát triển kinh tế làm trọng tâm.
3. Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới đơn cực nhưng trong bối cảnh hiện nay khó thực hiện được.

LIÊN XÔ (1945 – 1991) VÀ LIÊN BANG NGA (1991 – nay)

Thành tựu của Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1991	
Giai đoạn	Nội dung/Thành tựu
1945 - 1950	- Năm 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73%. - Nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh. - Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.
1950 – đầu những năm 70	- Công nghiệp: + Cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 thế giới (sau Mỹ). + Đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân. - Nông nghiệp: tăng 16% một năm. - Khoa học-kĩ thuật: + Năm 1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo. + Năm 1961, phóng thành công tàu vũ trụ, mở đầu cho kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người - Đối ngoại: + Bảo vệ hoà bình thế giới. + Ủng hộ phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.



Liên bang Nga là quốc gia kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Đặc điểm chung

- Là khu vực rộng lớn và đông dân nhất thế giới.
- Trước chiến tranh thế giới thứ hai là thuộc địa của các nước thực dân phương Tây.
- Sau chiến tranh có sự thay đổi:
 - Tháng 10/1949, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời.
 - Triều Tiên bị chia cắt thành: Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên.
- Thế kỉ XX, kinh tế các nước Đông Bắc Á phát triển:
 - Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan là “con rồng châu Á”.
 - Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.
 - Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

Trung Quốc (1945 – 2000)



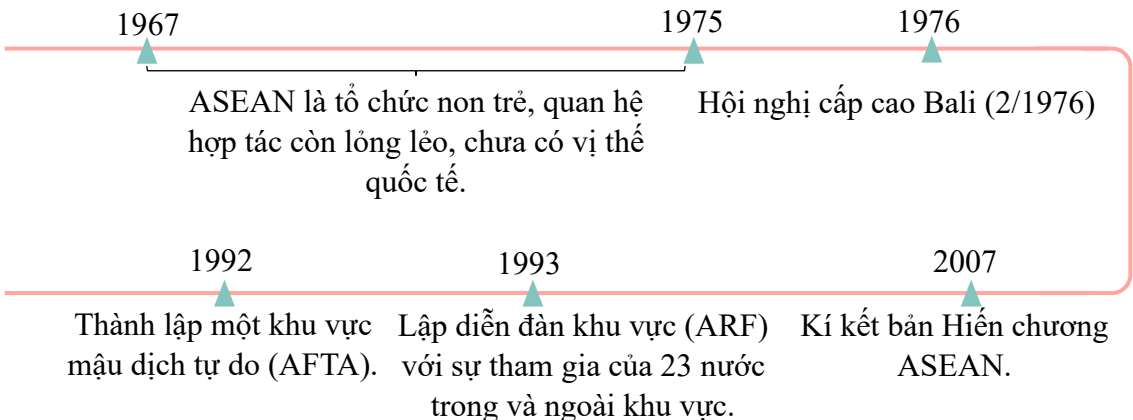
- Ngày 1/10/1949, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- **Ý nghĩa:**
 - Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ
 - Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch, thống trị của đế quốc, xoá bỏ tàn dư phong kiến. Mở đầu kỉ nguyên độc lập, tiến lên chủ nghĩa xã hội.
 - Mở rộng hệ thống xã hội chủ nghĩa về mặt địa lý.
 - Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- Tháng 12/1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối đổi mới.
- **Nội dung:** Phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, tiến hành cải cách mở cửa trên mọi lĩnh vực.
- **Mục đích:** Biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, văn minh. Hiện đại hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.
- **Thành tựu:**
 - Kinh tế: Tăng trưởng kinh tế cao, năm 2000 đạt 1080 tỉ USD.
 - Khoa học-kỹ thuật: thử thành công bom nguyên tử, phóng thành công tàu vũ trụ.
 - Đối ngoại: Bình thường hoá quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Việt Nam. Thu hồi chủ quyền Hồng Kông (1997), Ma Cao (1999).

ĐÔNG NAM Á TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

- Đông Nam Á là khu vực rộng 4,5 triệu km², gồm 11 quốc gia, dân số 528 triệu người (năm 2000).
- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước trong khu vực (trừ Thái Lan) đều là thuộc địa của các đế quốc Âu, Mỹ.
- Tận dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng đồng minh (8/1945), nhân dân nhiều nước đứng lên giành độc lập hoặc giải phóng phần lớn lãnh thổ khỏi ách chiếm đóng của quân Nhật.
- Ngay sau đó, các nước thực dân Âu, Mỹ quay trở lại xâm lược Đông Nam Á. Nhân dân các nước Đông Nam Á lại phải tiếp tục cuộc đấu tranh chống xâm lược.
- Giữa những năm 50 (thế kỉ XX), nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia đã giành thắng lợi trong kháng chiến chống thực dân Pháp, rồi tiếp tục chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, đến năm 1975 giành thắng lợi hoàn toàn.

Quá trình hình thành và phát triển của ASEAN

- Nhu cầu hợp tác với nhau để cùng giải quyết khó khăn và phát triển.
- Trong bối cảnh Mỹ ngày càng sa lầy trên chiến trường Đông Dương, các nước Đông Nam Á muốn liên kết lại, nhằm giảm bớt sức ép của các nước lớn.
- Ảnh hưởng của các tổ chức khu vực trên thế giới.
 - Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của Indonesia, Malaysia, Philippin, Thái Lan và Singapore.
- Mục tiêu:** Phát triển kinh tế, văn hoá thông qua nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.



NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Giai đoạn	Kinh tế	Ngoại giao
1945 – 1973 Phát triển	- Giá trị tổng sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm hơn một nửa công nghiệp thế giới (56,5%) (1948). - Giá trị sản lượng nông nghiệp Mỹ bằng 2 lần giá trị tổng sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản (1949). - 50% tàu bè đi lại trên mặt biển là của Mỹ, 3/4 dự trữ vàng của thế giới tập trung ở Mỹ (1949). - Mỹ chiếm gần 40% giá trị tổng sản phẩm kinh tế thế giới. - Trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ trở thành trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất trên thế giới.	- Triển khai “Chiến lược toàn cầu” nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân... - Để thực hiện được chiến lược trên, Mỹ đã sử dụng các phương pháp: thiết lập liên minh quân sự, khởi xướng Chiến tranh Lạnh; trực tiếp gây ra hoặc tiếp tay cho nhiều cuộc bạo loạn.
1973 – 1991 Suy thoái	- Năm 1973, do tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới, kinh tế Mỹ lâm vào khủng hoảng, suy thoái kéo dài đến năm 1982.	
1991 – 2000 Phát triển xen lẫn suy thoái ngắn	- Phát triển xen kẽ suy thoái ngắn, nhưng vẫn là nước đứng đầu thế giới.	Chính quyền Mỹ đề ra Chiến lược Cam kết và Mở rộng.

NHẬT BẢN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Giai đoạn	Kinh tế	Ngoại giao
1945 – 1952 Khôi phục kinh tế	- Bộ chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh (SCAP) thực hiện ba cuộc cải cách lớn: 1- Thủ tiêu chế độ kinh tế tập trung, 2- Cải cách ruộng đất, 3- Dân chủ hoá lao động. - Dựa vào viện trợ Mỹ, Nhật bản nỗ lực khôi phục kinh tế, đạt mức trước chiến tranh.	- Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản là liên minh chặt chẽ với Mỹ, thể hiện ở việc ký Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô và Hiệp ước An ninh Mỹ – Nhật (tháng 9/1951). - Năm 1956, Nhật Bản bình thường hoá quan hệ với Liên Xô và tham gia Liên hợp quốc.
1952 - 1973 Phát triển thần kì	- Nhật Bản trở thành một siêu cường kinh tế (sau Mỹ). - Từ đầu những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới (cùng Mỹ và Liên minh châu Âu).	- Năm 1973, Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam và bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc.
1973 - 1991 Phát triển xen lẫn suy thoái ngắn	- Nhật Bản là siêu cường tài chính số một thế giới với dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 3 lần Mỹ. - Nhật Bản là chủ nợ lớn nhất thế giới.	– Tháng 8/1977, với học thuyết Phucưđa, đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản. – Năm 1991, Nhật Bản đưa ra “Học thuyết Kaiphu” là tiếp tục phát triển “Học thuyết Phucưđa” trong hoàn cảnh lịch sử mới nhằm củng cố mối với các nước Đông Nam Á.
1991 – 2000	- Suy thoái nhưng vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.	- Quan trọng quan hệ với Tây Âu qua học thuyết Miyadaoa và học thuyết Hasimoto. - Chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Giai đoạn	Kinh tế	Ngoại giao
1945 – những năm 70 của thế kỉ XX Khôi phục và phát triển	- Mỹ viện trợ Tây Âu theo khuôn khổ kế hoạch Masan. - Từ đầu thập kỉ 70, Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới. - Quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu diễn ra mạnh mẽ với sự hình thành Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) năm 1957 và Cộng đồng châu Âu (EC) năm 1967.	- Những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã tiến hành chiến tranh tái chiếm thuộc địa. - Liên minh chặt chẽ với Mỹ: nhiều nước Tây Âu đã tham gia khối quân sự NATO do Mỹ đứng đầu. - Từ năm 1973 trở đi, quan hệ giữa Mỹ và các nước Tây Âu cũng diễn ra những “trục trặc”.
1973 - 1991 Suy thoái kéo dài	Tuy vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới, nhưng kinh tế Tây Âu gặp không ít khó khăn: suy thoái, khủng hoảng, lạm phát và thất nghiệp	- Tháng 8/1975, các nước Tây Âu cùng Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu và hai nước Mỹ, Canada kí định ước Henxinki về an ninh và hợp tác châu Âu. - Vào cuối năm 1989 bức tường Béclin bị phá bỏ (tháng 11/1989), nước Đức tái thống nhất (tháng 10/1990).
1991 - 2000 Phát triển xen lẫn suy thoái ngắn	- Tây Âu là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới. Đến giữa thập niên 90 (thế kỷ XX), 15 nước thành viên EU đã chiếm 1/3 tổng sản phẩm công nghiệp toàn thế giới. Có nền khoa học – kĩ thuật hiện đại.	- Quá trình liên kết của các thành viên EU trở nên chặt chẽ hơn. - Các nước Tây Âu đều chú ý mở rộng quan hệ quốc tế với các nước tư bản khác, các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ Latinh.

Nguyên nhân phát triển của các nước Mỹ, Tây Âu, Nhật

Nguyên nhân chung:

- Áp dụng thành công những tiến bộ khoa học – kỹ thuật để nâng cao năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm và điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất.
- Vai trò của nhà nước trong việc điều tiết, quản lý, thúc đẩy nền kinh tế.
- Nhờ có trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, hiệu quả trong và ngoài nước.

Nguyên nhân riêng:

- Mỹ có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao; Mỹ tham gia chiến tranh thế giới thứ hai muộn hơn, tổn thất ít hơn so với nhiều nước khác; hơn nữa, Mỹ còn lợi dụng chiến tranh để bán vũ khí thu nhiều lợi nhuận.
- Tây Âu tận dụng tốt cơ hội bên ngoài cho sự phát triển của đất nước như nguồn viện trợ Mỹ, tranh thủ giá nguyên liệu rẻ từ các nước đang phát triển, sự hợp tác có hiệu quả trong Liên minh châu Âu (EU).
- Nhật Bản
 - + Coi trọng yếu tố con người, được xem là vốn quý nhất, là “công nghệ cao nhất”, là nhân tố quyết định hàng đầu.
 - + Chi phí cho quốc phòng ít nên có điều kiện tập trung cho phát triển kinh tế.
 - + Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài như nguồn viện trợ Mỹ, các cuộc Chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953) và Việt Nam (1954 – 1975) để làm giàu.

Có thể bạn chưa biết?

- Năm 1973, Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam
- Năm 1977, Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.
- Năm 1990, Quan hệ Việt Nam – EU được thiết lập
- Năm 1995, Việt Nam gia nhập ASEAN.



CÁC NƯỚC CHÂU PHI, MỸ LATINH TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Các nước châu Phi

- Sau năm 1945, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
 - Phong trào đấu tranh bùng nổ sớm nhất ở Bắc Phi, mở đầu là cuộc binh biến của các sĩ quan Ai Cập (7/1952)
 - Năm 1960 được ghi nhận là “Năm châu Phi”.
 - Năm 1993, chế độ “phân biệt chủng tộc” ở Nam Phi bị xoá bỏ.
- Châu Phi đạt nhiều thành tích trong công cuộc xây dựng đất nước.
- Thách thức: đói nghèo, xung đột nội chiến, dịch bệnh....
- Hình thành tổ chức khu vực là Liên minh châu Phi (AU).

Các nước Mỹ Latinh

- Mỹ Latinh về hình thức đã giành được độc lập trước chiến tranh thế giới thứ hai, nhưng lại trở thành sân sau của Mỹ.
- Những năm 60 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh phát triển mạnh mẽ ở Mỹ Latinh nên còn được gọi là “Lục địa bùng cháy”.
- Ngày 1/1/1959, cách mạng Cuba thành công.
- Cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay, các nước Mỹ Latinh đạt được nhiều thành tựu về củng cố chính quyền, phát triển kinh tế liên minh khu vực...
- Thách thức: kinh tế giảm sút, chính trị không ổn định.

CÁCH MẠNG KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ VÀ XU HƯỚNG TOÀN CẦU HOÁ

Nguồn gốc của cách mạng khoa học-công nghệ

- Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của cuộc sống con người.
- Để phục vụ cho chiến tranh hiện đại.
- Những thành tựu về khoa học, kĩ thuật cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã tạo tiền đề và thúc đẩy sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai của nhân loại.

Đặc điểm của cách mạng khoa học-công nghệ

- Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại diễn ra trên quy mô rộng lớn, trong mọi ngành, mọi lĩnh vực, phát triển với tốc độ nhanh và đạt được những thành tựu kì diệu chưa từng thấy. Cuộc cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

Toàn cầu hoá

- Là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.
- Những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hoá:
 - Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế, các nước trên thế giới quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau.
 - Sự phát triển và những tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.
 - Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn.
 - Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.